

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST

Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang Thanh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Nghĩa - Thư ký tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C**, sinh ngày: 17/12/1977. Nơi cư trú: Tổ 28, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức T và bà Hoàng Thị H. Vợ là Bùi Thị D. Có 01 con sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 10/12/2002, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 02/9/2005 chấp hành xong bản án; Ngày 14/5/2014 bị TAND thị xã Đông Triều xử phạt 03 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 24/01/2017 chấp hành xong bản án; Ngày 18/9/2009 cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; Ngày 19/9/2017 bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt hành chính về hành vi: “Sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”; Ngày 01/11/2017 bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày: 18/9/1973. Nơi cư trú: Tổ 7, khu 9, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thế B và bà Trần Thị K. Vợ là Vũ Thị T. Có 01 con sinh năm 1996. Tiền án: Ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 1.050.000 đồng); ngày 26/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tiền sự: Ngày 15/01/2020 bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua số đề”. Nhân thân: Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án

trên là 12 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2016. Bị cáo đầu thú ngày 30/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị **Vũ Thúy H**, sinh năm 1988. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Tổ 3, khu T, phường Phường Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1994. Nơi đăng ký NKTT: Xóm L, xã X, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Tổ 3, khu T, phường Phường Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh **Đỗ Tiến H**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 3, khu T, phường Phường Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ 3, khu T, phường Phường Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn Đ là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng 02 giờ ngày 19/9/2020, C và Đ gặp nhau tại khu vực ngã tư cổng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí, sau đó cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 14F7-1196 chở C (C đem theo 01 chiếc đèn pin, 01 chiếc gang tay, 01 chiếc cờ-lê, 01 thanh kim loại phục vụ cho việc trộm cắp) đi Lg thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà chị Vũ Thúy H thuộc tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Phường Đông, thành phố Uông Bí (nhà chị H làm xưởng may rèm màn), Đ và C thấy giá để đồ ở hiên nhà có để nhiều vật dụng. Quan sát xung quanh không có ai, Đ dừng xe đứng cạnh giới, còn C đi vào khu giá để đồ, lấy 01 túi du lịch màu tím than, bên trong có 01 quần bò dài màu xanh và 600.000đ (của anh Lê Văn C - người làm công của nhà chị H), 01 cuộn chỉ, 01 tấm thảm, 03 tấm vải, nhiều mảnh vải nhỏ. Các tài sản trên C cho vào một bao dứa, riêng tấm thảm C cầm ở tay mang ra xe. Đ chở C ngồi sau giữ số tài sản vừa trộm cắp được đem đi cất giấu vào một bụi cây ở khu vực hồ Yên Trung.

Đến khoảng 03 giờ 50 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe chở C đến nhà chị H để tiếp tục trộm cắp tài sản. Đ dừng xe đứng cạnh giới, còn C đi vào giá để đồ trộm cắp 01 con dao tự chế dài 29cm (cán gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao kim loại dài 16,5cm, bản rộng 04cm, đầu mũi dao vuông) và lấy 05 tấm vải cùng nhiều mảnh vải nhỏ cho vào một túi nilon màu trắng đem ra xe cho Đ. Sau đó, C quay lại lấy: 02 tấm vải von màu trắng mặt vải có hình thêu hoa văn, kích thước (1,9x2,7)m; 01 tấm vải rèm thô, màu ghi, kích thước (1,2x3,15)m; 01 tấm vải loại Polieste, màu be, kích thước (3,2x1,95)m; nhiều miếng vải to nhỏ, màu sắc kích thước khác nhau (vải vụn) khối lượng 18,2kg. Khi C đang bê số vải này ra chỗ Đ, thì bị lực lượng Công an và quần chúng nhân dân bắt quả tang, thu giữ vật chứng, còn Đ điều khiển xe mô tô chạy thoát và sau đó mang số tài sản đã trộm cắp giấu ở bụi cây đến kho nhà chị Nguyễn Thị Ngọc L (là em gái của bị cáo Đ) cất giấu. Cơ quan điều tra còn tạm giữ của C: 01 điện thoại di động

Nokia lắp sim số 0978.264.591; 01 đèn pin màu đỏ dài 13,5cm; 01 chiếc gang tay màu nâu; 01 chiếc áo dài tay loại áo công nhân; 01 mũ lưỡi chai màu xanh; 01 chiếc cờ-lê số 8, dài 12cm; 01 thanh kim loại sắt dài 7,7cm.

Ngày 30/9/2020, Đ đến cơ quan điều tra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, C và Đ khai nhận hành vi đã thực hiện như đã nêu trên. 01 tấm thảm xóp lót sàn, kích thước khoảng (1x3)m trên đường vận chuyển Đ đã làm rơi mất, số tài sản còn lại Đ đem cất giấu ở nhà chị Nguyễn Thị Ngọc L (em gái Đ) tại tổ 5, khu 10, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại kho nhà chị L gồm: 01 bao tải dứa màu xám, bên trong có: 01 túi du lịch màu tím than, kích thước (50x30x25)cm, bên trong có 01 quần bò dài màu xanh và 600.000 đồng; 01 tấm vải rèm màu vàng cát, kích thước (1,54x1,35)m; 02 tấm vải màu vàng đồng, kích thước (2,76x1,80)m; 01 cuộn chỉ màu đen, đường kính 10cm, cao 25cm; nhiều mảnh vải vụn, khối lượng 13kg; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,18x8)m bên trong có những đồ vật, tài sản: 01 tấm vải rèm mảnh màu trắng, vàng đồng, kích thước (1,8x1,2)m; 01 tấm vải ga trải giường, kích thước (2,25x7,5)m; 01 tấm vải màu nâu nhạt, kích thước (5,6x0,3)m; 01 tấm vải màu ghi xám, kích thước (5,3x1,4)m; 01 tấm vải voan, màu vàng nhạt, kích thước (4,8x1,1)m; nhiều tấm vải vụn có khối lượng 09kg.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14F7-1196.

Bản kết luận định giá số 42/KL-HĐĐGTS GD ngày 24/9/2020 và số 45 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận:

- + 02 tấm vải voan màu trắng, mặt vải có hình thêu hoa văn, kích thước (1,9x2,7)m, có giá 3.800.000đ.

- + 02 tấm vải loại vải rèm thô, màu ghi, kích thước (1,75x2,3)m, có giá 615.000đ.

- + 01 tấm vải rèm thô, màu ghi, kích thước (1,2x3,15), có giá 99.000đ.

- + 01 tấm vải loại rèm bóng, màu vàng đồng, kích thước (4,48x1,67)m, có giá 180.000đ.

- + 01 tấm thảm xóp lót sàn, kích thước khoảng (1x3)m (chưa thu giữ được) không đủ cơ sở định giá.

- + 01 tấm vải loại Polieste, màu be, kích thước (3,2x1,95)m, có giá 259.000đ.

- + Nhiều miếng vải to nhỏ, màu sắc kích thước khác nhau (vải vụn), khối lượng 18,2kg; 01 con dao tự chế dài 29cm, cán gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng sắt dài 16,5cm, bản rộng 04cm, đã qua sử dụng, không đủ cơ sở xác định giá.

- + 01 tấm vải rèm mảnh đã may thành phẩm, màu vàng cát, kích thước (1,54x1,35)m, chưa qua sử dụng, có giá 200.000đ.

- + 02 tấm vải màu vàng đồng có hoa văn, có cùng kích thước (2,76x1,8)m, chưa qua sử dụng, có giá 400.000đ.

- + Nhiều miếng vải to, nhỏ, màu sắc và kích thước khác nhau, vải vụn, cân khối lượng 13kg, không đủ cơ sở xác định giá.

- + 01 túi du lịch màu tím than lẫn màu vàng, có 02 quai xách, kích thước (50x30x25)cm, trên túi có hiệu Good year, cũ đã qua sử dụng, có giá 120.000đ.

- + 01 quần bò dài màu xanh, cũ đã qua sử dụng, có giá 203.300đ.

+ 01 cuộn chỉ, màu đen, chiều dài 25cm, đường kính 10cm, đã qua sử dụng, có giá 38.300đ.

+ 01 tấm vải rèm màn đã may thành phẩm, màu trắng vàng đồng, kích thước (1,8x1,2)m, chưa qua sử dụng, có giá 81.700đ.

+ 01 tấm vải màu nâu nhạt, có hoa văn, kích thước (5,3x1,4)m, chưa qua sử dụng, có giá 250.000đ.

+ 01 tấm vải dạng vải voan, màu vàng nhạt, có hoa văn, kích thước (4,8x1,1)m, chưa qua sử dụng, có giá 270.000đ.

+ Nhiều miếng vải to, nhỏ, màu sắc và kích thước khác nhau (vải vụn) khối lượng 09kg, không đủ cơ sở xác định giá.

Tổng giá trị tài sản C và Đ trộm cắp của chị H và anh Công là **7.471.300 đồng** (trong đó: tài sản của chị H bị chiếm đoạt 02 lần là 6.548.000 đồng; tài sản của anh Công bị chiếm đoạt là 923.3000 đồng).

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Lời khai của bị hại chị Vũ Thúy H thể hiện: Vào đêm ngày 19/9/2020, chị bị kẻ gian trộm cắp tài sản tại kho để đồ rèm màn nhà chị các tài sản và vật dụng như cáo trạng đã nêu. Chị phát hiện bị trộm cắp tài sản là do anh Đỗ Tiến H điện thoại báo tin cho chị. Khi đó, chị nhìn qua camera của gia đình phát hiện kẻ trộm gồm hai đối tượng nam giới, một đối tượng xách đồ, một đối tượng ngồi xe mô tô chờ trước cửa kho nhà chị, sau đó bị người dân và Công an phát hiện, bắt giữ được một đối tượng, còn đối tượng ngồi trên xe máy đã phóng xe bỏ chạy (bút lục số 163-172).

Lời khai của bị hại anh Lê Văn C thể hiện: Anh là người làm thuê rèm màn cho nhà chị H. Vào tối ngày 18/8/2020 anh có đóng cửa và ngủ tại kho để rèm màn. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 19/9/2020 anh thức dậy thì biết được kho hàng bị kẻ gian trộm cắp tài sản. Khi đó lực lượng Công an đã bắt giữ được đối tượng trộm cắp là bị cáo C. Anh cùng chị H kiểm tra lại thì biết được tài sản bị trộm cắp gồm số rèm màn và đồ vật như đã nêu trong cáo trạng, trong đó có 01 túi xách du lịch của anh bên trong có 01 chiếc quần bò và số tiền 600.000 đồng. (bút lục số 162-168).

Lời khai của người làm chứng anh Đỗ Tiến H khai: Vào rạng sáng ngày 19/9/2020 khi anh đang ở nhà (nhà anh là hàng xóm với nhà chị Vũ Thúy H) thì phát hiện 02 đối tượng nam giới trộm cắp vải rèm của nhà chị H. Anh đã điện thoại báo cho chị H và anh Vũ Văn Đ (là hàng xóm) đồng thời điện báo cho Công an thành phố Uông Bí cùng với người dân bắt giữ được bị cáo C, còn bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chạy thoát (bút lục số 189-191).

Anh Vũ Văn Đ có lời khai: Vào khoảng 03 giờ ngày 19/9/2020, anh nhận được điện thoại của anh Đỗ Tiến H báo cho anh biết về việc anh Hoàng phát hiện hai đối tượng nam giới trộm cắp rèm màn của nhà chị Vũ Thúy H. Cùng lúc đó lực lượng Công an đi tuần tra đã bắt giữ được một đối tượng trộm cắp, còn một đối tượng điều khiển xe mô tô chạy thoát. Công an cũng đã thu giữ được những đồ vật mà hai đối tượng trộm cắp được gồm các mảnh vải may rèm của nhà chị H (bút lục số 178-182).

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSUB ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo dài tay loại áo công nhân, 01 mũ lưỡi chai màu xanh, 01 đèn pin bằng nhựa màu đỏ dài 13,5cm, 01 chiếc găng tay bằng len màu nâu, 01 chiếc cờ-lê số 8, 01 thanh kim loại sắt dài 7,7cm, 01 chiếc sim điện thoại số 0978.264.591.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là đúng; không oan, sai. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 62, 63), sơ đồ hiện trường (bút lục 64), bản ảnh hiện trường (bút lục 65-85), và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 03 giờ 50 phút ngày 19/9/2020, tại khu vực thuộc tổ 3, khu Tân Lập 2, phường Phương Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi trộm cắp của chị Vũ Thúy H: 15 tấm vải các loại, 01 cuộn chỉ màu đen, 01 con dao tự chế dài 29cm, 01 tấm thảm xóp lót sàn, 40,2kg mảnh vải vụn; trộm cắp của anh Lê Văn C 01 túi du lịch màu tím than, 01 quần bò dài màu xanh và 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của chị H và anh Công là **7.471.300 đồng** (trong đó, tài sản của chị H trị giá **6.548.000 đồng**; tài sản của anh Công trị giá **923.300 đồng**).

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn Đ đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật nhà nước ta bảo vệ. Nhân thân các bị cáo đều đã có tiền án, bị cáo Đ chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; mục đích bán tài sản chiếm đoạt lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa phương, nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ ra đầu thú được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo Đ phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên phải chịu tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Cả hai bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp. Bị cáo C trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản, bị cáo Đ cảnh giới. Sau khi trộm cắp được bị cáo Đ mang tài sản đi cất giấu. Vì vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo, xét thấy cần xử phạt hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc L không biết việc bị cáo Đ cất giấu tài sản do trộm cắp được mà có tại kho của nhà chị L nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Về vật chứng:

- Đối với số tài sản các bị cáo trộm cắp của chị H và anh Công (người làm công cho chị H) bị thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H và anh Công, là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 14F7-1196, Đ khai mua của người không quen biết không có giấy tờ. Quá trình điều tra xác minh xe đăng ký mang tên ông Đinh Văn Đức (ông Đức xác nhận năm 2007 đã bán lại cho người không quen biết). Quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 thu giữ của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quan điểm của bị cáo không muốn nhận lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc áo dài tay loại áo công nhân, 01 mũ lưỡi chai màu xanh, 01 đèn pin bằng nhựa màu đỏ dài 13,5cm, 01 chiếc găng tay bằng len màu nâu, 01 chiếc cò-lê số 8, 01 thanh kim loại sắt dài 7,7cm thu giữ của bị cáo C, 01 chiếc sim điện thoại số 0978.264.591 đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Mạnh C** và **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh C** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 19/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 30/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo dài tay loại áo công nhân; 01 mũ lưỡi chai màu xanh; 01 đèn pin bằng nhựa màu đỏ dài 13,5cm; 01 chiếc găng tay bằng len màu nâu; 01 chiếc cò-lê số 8; 01 thanh kim loại sắt dài 7,7cm; 01 chiếc sim điện thoại số 0978.264.591.

(Các vật chứng trên đều thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

### Nơi nhận:

- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT CA TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA TP Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại;
- THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Giang Thanh**